

TCVN 7835 – F06 : 2007

ISO 105 – F06 : 2000

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN F06: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO
VẢI THỦ KÈM BẰNG TƠ Tằm**

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F06: Specification for silk adjacent fabric*

Lời nói đầu

Bộ TCVN 7835 – F: 2007 thay thế TCVN 4185 – 86.

TCVN 7835–F06 : 2007 hoàn toàn tương đương với ISO 105–F06: 2000.

TCVN 7835 – F06 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 38 *Hàng dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 7835 – F : 2007, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu* gồm các phần sau :

- Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamid;
- Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông;
- Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F06: Specification for silk adjacent fabric*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải thử kèm bằng tơ tằm không nhuộm được sử dụng để đánh giá sự dây màu trong phép thử độ bền màu. Đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử được đánh giá so với một vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn, sử dụng vải tơ tằm nhuộm chuẩn, tất cả các vải trên được lấy từ nguồn qui định.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

TCVN 5074: 2002 (ISO 105-E01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần E01: Độ bền màu với nước.

TCVN 7835 – F02 (ISO 105-F02), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F02: Qui định cho vải thử kèm bằng bông và vitsco.

TCVN 5236: 2002 (ISO 105-J02: 1997), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần J02: Phương pháp sử dụng thiết bị để đánh giá độ trắng tương đối.

TCVN 7422: 2006 (ISO 3071: 2005), Vật liệu dệt – Xác định pH của dung dịch chiết

TCVN 7835 – F06 : 2007

ISO 105-J01: 1997, Textiles – Tests for colour fastness – Part J01: General principles for measurement of surface colour (*Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần J01: Nguyên tắc chung để đo màu của bề mặt*).

ISO 3072: 1975, Wool – Determination of solubility in alkali (*Len – Xác định khả năng hoà tan trong bazơ*).

ISO 3801: 1977, Textiles – Woven fabrics – Determination of mass per unit length and mass per unit area (*Vật liệu dệt – Vải dệt thoi – Xác định khối lượng trên đơn vị chiều dài và khối lượng trên đơn vị diện tích*).

3 Vật liệu

3.1 Vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.2 Vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.3 Vải tơ tằm nhuộm chuẩn, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4 và được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I xanh Axit 59 (thuốc nhuộm C.I Acid Blue 59).

3.4 Vải bông nhuộm chuẩn, phù hợp với TCVN 5236: 2002 (ISO 105-F02) nhưng được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I đỏ trực tiếp 79 (thuốc nhuộm C.I Direct Red 79).

CHÚ THÍCH Vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn, vải tơ tằm nhuộm chuẩn và vải bông nhuộm chuẩn chỉ có thể mua từ Hiệp hội tiêu chuẩn Nhật, 1-24 Akasaka 4 Chrome, Minato-ku, Tokyo 107, Japan.

4 Qui định cho vải thử kèm bằng tơ tằm

Vải phải có các đặc tính sau đây.

Khối lượng trên đơn vị diện tích: (60 ± 3) g/m² được xác định theo ISO 3801.

Giá trị độ trắng: $Y_{10} = 91 \pm 2$

$W_{10} = 79 \pm 3$

$T_{10} = -1 \pm 1$ (nghĩa là từ -2 đến 0)

Các phép đo phải được tiến hành với thiết bị cấu hình d/0, có bù độ bóng theo ISO 105-J01. Giá trị độ sáng (Y_{10}), Giá trị độ trắng (W_{10}) và Giá trị độ nhiễm màu (T_{10}) phải được tính toán dựa trên nguồn sáng chuẩn CIE D₆₅ và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 (10°) theo TCVN 5236: 2002 (ISO 105-J02).

pH của dung dịch chiết phải là $7,8 \pm 0,5$ khi xác định theo phương pháp mô tả trong TCVN 7422: 2006 (ISO 3071: 2005).

Phần cặn sau khi chiết bằng ete dietyl không được vượt quá 0,5 %.

Khả năng hoà tan trong kiềm không được vượt quá 19 % phần khối lượng (*m/m*) khi xác định theo phương pháp mô tả trong ISO 3072, sử dụng natri hydroxit 16 g/l thay cho natri hydroxit 0,1 mol/l như nêu ra trong phương pháp thử.

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải thử kèm bằng tơ tằm, vải tơ tằm nhuộm chuẩn có trong báo cáo của Ban kỹ thuật ISO/TC38/SC1.

5 Đánh giá đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử

5.1 Qui định chung

Vì vải thử kèm được yêu cầu phải cho các kết quả có tính tái lập, khi được sử dụng trong phép thử độ bền màu, nên tính chất quan trọng nhất của vải thử kèm là đặc tính dây màu chuẩn. Đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử phải phù hợp với đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn khi thử, sử dụng riêng rẽ vải tơ tằm nhuộm chuẩn (3.3) và vải bông nhuộm chuẩn (3.4).

5.2 Tiến hành thử

Đặt vải tơ tằm nhuộm chuẩn (3.3) giữa vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử (3.1) và vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn (3.2). Để loại trừ sự sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm bằng tơ tằm cần thử và vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn trong cùng một mẫu thử ghép. Thử mẫu thử ghép này theo TCVN 5074: 2002 (ISO 105-E01).

Lặp lại phép thử với vải bông nhuộm chuẩn (3.4) thay cho vải tơ tằm nhuộm chuẩn (3.3).

5.3 Yêu cầu tính năng

Trong cả hai phép thử sự chênh lệch về màu giữa vải thử kèm bằng tơ tằm và vải thử kèm bằng tơ tằm chuẩn phải không được lớn hơn 4-5 khi dùng thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02).

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 4536: 2002 (ISO 105-A01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Qui định chung.
 - [2] ISO/CIE 10526: 1999, *CIE Standard illuminants for colorimetry*.
 - [3] ISO/CIE 10527: 1991, *CIE standard colorimetric observers*.
 - [4] CIE No.15.2, *Colorimetry*, 2nd ed., 1986.
-